

Số **2414**/QĐ-HĐTSCH

Hà Nội, ngày **04** tháng **9** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi
tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2020**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH CAO HỌC NĂM 2020 TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-LĐTĐBXH ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-LĐTĐBXH ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về kiện toàn cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1854/QĐ-ĐHLĐXH ngày 10/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội về việc Ban hành Quy định đào tạo thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-ĐHLĐXH ngày 07/01/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2020;

Căn cứ Biên bản họp ngày 03/9/2020 của Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2020;
Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 161 thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2020 gồm:

- Chuyên ngành Quản trị nhân lực: 115 thí sinh (Danh sách chi tiết tại Phụ lục I đính kèm);
- Chuyên ngành Kế toán: 08 thí sinh (Danh sách chi tiết tại Phụ lục II đính kèm);
- Chuyên ngành Công tác xã hội: 32 thí sinh (Danh sách chi tiết tại Phụ lục III đính kèm);
- Chuyên ngành Quản trị kinh doanh: 06 thí sinh (Danh sách chi tiết tại Phụ lục IV đính kèm);

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Các ông (bà) trưởng phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp, trưởng phòng Kế toán – Tài chính, trưởng khoa Sau đại học, Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2020, trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 8

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐTSCH năm 2020;
- Website Trường;
- Lưu: VT, HĐTSCH.

TM. HỘI ĐỒNG TSCH NĂM 2020
CHỦ TỊCH

HIỆU TRƯỞNG
TS. Hà Xuân Hùng



Phụ lục I

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số: 2414/QĐ-HĐTSCH ngày 04/9 /2020 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2020)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đối tượng ưu tiên	VĂN BẰNG ĐẠI HỌC			
						Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp
1	Nguyễn Thị Thúy An	Nữ	14/7/1990	Sóc Trăng		Kế toán	VLVH	Khá	2016
2	Hồ Nguyễn Trung Anh	Nữ	4/5/1994	Nghệ An		Kế toán	C_Quy	Trung bình	2018
3	Mai Tuấn Anh	Nam	22/9/1997	Hà Nội		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2020
4	Nguyễn Huyền Anh	Nữ	19/7/1992	Hà Nội		Kế toán	C_Quy	Giỏi	2015
5	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	1/6/1979	Hải Phòng		Quản trị kinh doanh	C_Quy	Khá	2001
6	Nguyễn Thị Tú Anh	Nữ	16/6/1996	Long An		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2018
7	Trần Minh Anh	Nam	15/1/1993	Hà Nội		Khai thác vận tải	C_Quy	Khá	2018
8	Phạm Thị Ngọc Ánh	Nữ	28/4/1998	Lâm Đồng		Quản trị nhân lực	C_Quy	Giỏi	2020
9	Triệu Trọng Bằng	Nam	10/1/1979	Vĩnh Phúc		Quản trị nhân lực	VLVH	Khá	2017
10	Phan Đức Bình	Nam	18/11/1997	Hà Nội		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2020
11	Võ Trương Kim Chi	Nữ	9/10/1998	Tp. HCM		Quản trị nhân lực	C_Quy	Giỏi	2020
12	Nguyễn Thị Kim Cúc	Nữ	20/1/1977	Tp. HCM		Triết học	VLVH	Khá	2014
13	Lưu Bích Diệp	Nữ	24/12/1989	Hà Nội		Kế toán	C_Quy	Khá	2019
14	Vũ Phương Hồng Diệp	Nữ	18/12/1997	Hà Nội		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2019
15	Lê Đỗ Khánh Dur	Nữ	13/4/1985	Đắk Lắk		Quản trị nhân lực	C_Quy	TB Khá	2015
16	Trần Thị Thùy Dương	Nữ	6/3/1984	Tp. HCM		Quản trị nhân lực	C_Quy	TB Khá	2012

17	Huỳnh Thanh	Đa	Nữ	21/3/1989	Long An		Quản trị kinh doanh	C_Quy	Khá	2013
18	Nguyễn Thị Linh	Đa	Nữ	15/10/1990	Tiền Giang		Quản trị kinh doanh	C_Quy	Khá	2012
19	Huỳnh Văn	Đang	Nam	18/10/1980	Cà Mau		Kinh tế lao động & Quản lý nguồn nhân lực	Tại chức	Trung bình	2004
20	Đỗ Hải	Đảng	Nam	17/5/1996	Bắc Giang		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2018
21	Trần Lê Hải	Đảng	Nam	18/7/1995	Tp. HCM		Quản trị nhân lực	C_Quy	Trung bình	2018
22	Đỗ Thị Dương	Giang	Nữ	12/12/1997	Hưng Yên		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2019
23	Nguyễn Trần	Giang	Nam	14/5/1988	Hà Nội		Quản trị nhân lực	C_Quy	TB Khá	2010
24	Phạm Trường	Giang	Nam	14/8/1990	Nam Định		Kế toán	C_Quy	Trung bình	2013
25	Chu Thị Hồng	Hà	Nữ	21/7/1981	Hà Nội		Điện, điện tử	C_Quy	TB Khá	2008
26	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	25/10/1997	Quảng Ninh		Quản trị nhân lực	C_Quy	Giỏi	2019
27	Hà Hoa	Hạ	Nữ	5/6/1994	Bến Tre		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2018
28	Đoàn Xuân	Hải	Nam	15/8/1984	Hà Tĩnh		Quản trị nhân lực	Liên thông	TB Khá	2012
29	Huỳnh Hữu	Hải	Nam	12/6/1975	Bình Định		Thư viện - Thông tin	C_Quy	Trung bình	2001
30	Nguyễn Hàn Hồng	Hạnh	Nữ	2/3/1997	Phú Thọ		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2020
31	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	7/4/1982	Bạc Liêu		Sư phạm ngữ văn	C_Quy	Khá	2006
32	Vũ Thị	Hân	Nữ	26/10/1978	Tp. HCM		Công tác xã hội	VLVH	TB Khá	2018
33	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	24/10/1991	Thanh Hóa		Quản trị nhân lực	C_Quy	TB Khá	2013
34	Bùi Thị	Hiền	Nữ	7/9/1998	Hải Phòng		Quản trị nhân lực	C_Quy	Giỏi	2020
35	Lê Thị Minh	Hiền	Nữ	18/10/1979	Đồng Nai		Quản trị kinh doanh	C_Quy	Khá	2008
36	Nguyễn Ngọc	Hiền	Nữ	24/09/1993	Bắc Giang		Quản trị kinh doanh	C_Quy	Khá	2017
37	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	Nữ	19/7/1998	Tp. HCM		Quản trị kinh doanh	C_Quy	Khá	2020
38	Vũ Minh	Hiền	Nữ	6/7/1984	Thái Bình		Điện, điện tử	C_Quy	Khá	2008
39	Vũ Thúy	Hiền	Nữ	3/1/1996	Tp. HCM		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2018

10/10/2020
 TRƯỞNG
 ĐẠO
 AO
 XÃ

22

40	Vũ Minh	Hiền	Nam	24/10/1998	Thái Bình		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2020
41	Nguyễn Tất	Hiệp	Nam	9/5/1984	Nghệ An		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2020
42	Đặng Thị Thanh	Hoa	Nữ	11/7/1980	Nam Định		Kế toán	Học Từ xa	Khá	2018
43	Nguyễn Thanh	Hoa	Nữ	4/11/1988	Hà Nội		Bảo hiểm	C_Quy	Khá	2011
44	Hoàng Thị	Hoài	Nữ	20/2/1989	Bắc Kạn		Quản trị nhân lực	C_Quy	TB Khá	2012
45	Nguyễn Văn	Hoàng	Nam	31/1/1982	Tp. HCM		Kế toán	Liên thông	Khá	2012
46	Lã Thị	Hòe	Nữ	29/1/1985	Ninh Bình		Tài chính - Ngân hàng	VLVH	Trung bình	2013
47	Phạm Thị	Huế	Nữ	9/10/1982	Thanh Hóa		Kế toán	Tại chức	Trung bình	2009
48	Lưu Tiến	Huy	Nam	24/1/1989	Hà Tĩnh		Công nghệ kỹ thuật ô tô	C_Quy	Trung bình	2013
49	Lê Nguyễn Ngọc	Huyền	Nữ	26/8/1996	Bình Dương		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2018
50	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	4/7/1986	Nghệ An		Quản trị nhân lực	Liên thông	Khá	2012
51	Lê Phước Hòa	Hưng	Nữ	20/10/1980	An Giang		Tiếng Anh	Từ xa	TB Khá	2009
52	Nguyễn Thị Quyến	Hương	Nữ	18/10/1985	Tp. HCM		Đông Nam Á học	C_Quy	Khá	2008
53	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	20/4/1982	Bình Phước		Hành chính học	VLVH	TB Khá	2015
54	Nguyễn Thị Xuân	Hương	Nữ	10/6/1990	Bình Định		Quản trị kinh doanh	C_Quy	Khá	2013
55	Trần Thiện Bảo	Khang	Nữ	22/11/1988	Tp. HCM		Công tác xã hội	VLVH	TB Khá	2017
56	Phạm Công	Khanh	Nam	18/2/1998	Cà Mau		Quản trị nhân lực	C_Quy	Giỏi	2020
57	Đặng Trung	Kiên	Nam	22/5/1996	Hà Nội		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2018
58	Văn Phú	Lễ	Nam	22/7/1972	Đà Nẵng		Kinh tế đối ngoại	Tại chức	Khá	2001
59	Nguyễn Mai	Lệ	Nữ	10/1/1974	Hà Nội		Luật	Mở rộng		1994
60	Nguyễn Ngọc	Liêm	Nam	5/2/1983	Tp. HCM		Luật Kinh tế	Từ xa	TB Khá	2019
61	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	12/9/1989	Thái Bình		Quản trị kinh doanh	C_Quy	Trung bình	2013
62	Phan Thắng	Long	Nam	3/5/1983	Hưng Yên		Quản trị kinh doanh	C_Quy	Khá	2005

63	Nguyễn Bá	Lực	Nam	7/12/1975	Hà Nội		Kinh tế lao động	C_Quy	Khá	1996
64	Hoàng Thị Thanh	Mai	Nữ	17/8/1998	Nghệ An		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2020
65	Trần Thị	Mãi	Nữ	29/12/1981	Quảng Trị		Kế toán	Tại chức	TB Khá	2008
66	Đỗ Quang	Minh	Nam	8/11/1983	Hà Nam		Luật Kinh tế	C_Quy	Khá	2005
67	Võ Ngọc	Minh	Nam	28/10/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu		Quản trị nhân lực	C_Quy	Giỏi	2020
68	Nguyễn Tây	Nam	Nam	24/4/1971	Hà Nội		Quản trị nhân lực	VLVH	Khá	2008
69	Phan Xuân	Nam	Nam	26/1/1975	Kiên Giang		Luật học	Từ xa	Trung bình	2017
70	Trương Xuân	Nam	Nam	23/6/1988	Sơn La		Công nghệ thông tin	C_Quy	Trung bình	2013
71	Vương Phương	Nam	Nam	16/1/1966	Bạc Liêu		Luật	Tại chức	Khá	2009
72	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	15/2/1989	Bình Thuận		Quản trị nhân lực	VLVH	TB Khá	2016
73	Trương Thị	Ngân	Nữ	22/4/1989	Bến Tre		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2012
74	Đinh Thị	Nguyệt	Nữ	30/10/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2015
75	Nguyễn Ngọc	Nhạn	Nam	30/8/1969	Vĩnh Phúc		Điện khí hóa	VHVL	Khá	2002
76	Phan Hoàng	Nhân	Nam	9/2/1998	Tiền Giang		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2020
77	Nguyễn Minh	Nhật	Nữ	16/10/1997	Bắc Ninh		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2019
78	Phạm Thành	Nhơn	Nam	1/2/1990	Lâm Đồng		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2012
79	Đàm Hoàng	Phát	Nam	20/11/1997	Nam Định		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2020
80	Nguyễn Tấn	Phụng	Nam	9/11/1980	Quảng Ngãi		Quản trị kinh doanh	Tại chức	Trung bình	2009
81	Nguyễn Đức Hoài	Son	Nam	12/3/1996	Bình Thuận		Quản trị kinh doanh	C_Quy	Trung bình	2018
82	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	26/1/1985	Bến Tre		Quản trị nhân lực	C_Quy	TB Khá	2015
83	Trần Thị	Tâm	Nữ	22/11/1997	Phú Thọ		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2019
84	Võ Minh	Thành	Nam	4/11/1989	Bến Tre		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2012
85	Bùi Thị Thu	Thảo	Nữ	5/10/1996	Hải Phòng		Công tác xã hội	C_Quy	Giỏi	2018

86	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	21/1/1984	Nghệ An		Giáo dục học	C_Quy	Khá	2008
87	Phạm Như Tiến	Thịnh	Nam	7/11/1991	Tp. HCM		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2013
88	Phạm Thị Hồng	Thơm	Nữ	29/3/1997	Thái Bình		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2019
89	Hà Thị Kim	Thu	Nữ	11/8/1996	Ninh Bình		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2018
90	Lê Ngọc	Thu	Nữ	19/11/1998	Hà Nội		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2020
91	Phan Thị Xuân	Thu	Nữ	2/11/1974	Tp. HCM		Tài chính - Ngân hàng	Tại chức	Trung bình	2005
92	Đỗ Thị Thanh	Thúy	Nữ	16/10/1994	Hòa Bình		Quản trị nhân lực	C_Quy	TB Khá	2016
93	Lê Thị	Thùy	Nữ	18/2/1998	Bắc Ninh		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2020
94	Nguyễn Thị	Thuyết	Nữ	19/8/1982	Hải Dương		Khoa học môi trường	C_Quy	Giỏi	2005
95	Võ Ngọc Minh	Thư	Nữ	2/12/1988	Tp. HCM		Kế toán	Liên thông	Khá	2012
96	Ngô Thị	Thương	Nữ	27/12/1998	Bắc Giang		Quản trị nhân lực	C_Quy	Giỏi	2020
97	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	26/11/1997	Tp. HCM		Quản trị nhân lực	C_Quy	Xuất sắc	2020
98	Nguyễn Thái	Toàn	Nam	10/4/1994	Quảng Trị		Quản trị kinh doanh	C_Quy	Khá	2018
99	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	10/11/1991	Thanh Hóa		Giáo dục Tiểu học	VLVH	TB Khá	2015
100	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	7/4/1998	Quảng Ngãi		Quản trị nhân lực	C_Quy	Giỏi	2020
101	Võ Thị Thanh	Trà	Nữ	25/2/1981	Hà Nội		Tiếng Anh sư phạm	VLVH	TB Khá	2004
102	Lê Thị Mỹ	Trâm	Nữ	12/8/1986	Ninh Thuận		Quản trị kinh doanh	VLVH	Khá	2013
103	Phạm Thị Thanh	Trúc	Nữ	7/3/1991	Long An		Kế toán	C_Quy	TB khá	2015
104	Lê Thành	Trung	Nam	28/9/1995	Hà Nội		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2019
105	Trần Quốc	Trưởng	Nam	6/6/1905	Bạc Liêu		Quản trị nhân lực	VLVH	Khá	2013
106	Đào Anh	Tuấn	Nam	28/5/1997	Hà Nội		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2020
107	Trịnh Hữu	Tùng	Nam	11/9/1991	Thanh Hóa		Quản trị nhân lực	C_Quy	Khá	2017
108	Hoàng	Tùy	Nam	12/1/1977	Thừa Thiên Huế		Luật Dân sự	C_Quy	TB Khá	2001

109	Trần Thị Bạch	Tuyết	Nữ	21/1/1985	Tp. HCM		Quản trị nhân lực	C_Quy	TB Khá	2015
110	Vũ Thị	Tuyết	Nữ	10/12/1985	Ninh Bình		Quản trị kinh doanh	VLVH	TB Khá	2010
111	Lê Thị Hồng	Tươi	Nữ	19/10/1990	Long An		Tài chính - Ngân hàng	C_Quy	Giỏi	2012
112	Cáp Thị	Ty	Nữ	28/3/1985	Bình Thuận		Kế toán	Liên thông	TB Khá	2013
113	Võ Phương Nhật	Uyên	Nữ	17/3/1989	Tp. HCM		Kế toán	VLVH	Khá	2017
114	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	20/7/1987	Bắc Giang		Quản trị nhân lực	C_Quy	TB Khá	2012
115	Đỗ Thị	Yến	Nữ	19/2/1983	Hà Nội		Quản trị nhân lực	VLVH	Khá	2019

Danh sách này có 115 thí sinh./.

TM. HỘI ĐỒNG TSCH NĂM 2020

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

Hà Xuân Hùng

Phụ lục II
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2
CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 2414/QĐ-HĐTSCH ngày 04 / 9 /2020 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2020)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đối tượng ưu tiên	VĂN BẰNG ĐẠI HỌC			
						Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp
1	Nguyễn Thị Thúy An	Nữ	15/8/1987	Hà Nội		Kế toán	C_Quy	Giỏi	2010
2	Nguyễn Kim Chi	Nữ	12/12/1997	Hà Nội		Kế toán	C_Quy	Giỏi	2019
3	Nguyễn Thị Kim Huệ	Nữ	19/4/1998	Ninh Bình		Tài chính - Ngân hàng	C_Quy	Khá	2020
4	Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	11/10/1997	Hà Nội		Tài chính - Ngân hàng	C_Quy	Khá	2019
5	Lê Khánh Linh	Nữ	7/10/1998	Hà Nam		Kế toán	C_Quy	Giỏi	2020
6	Phạm Thị Nguyên Ngọc	Nữ	26/6/1986	Hà Nội		Kế toán	C_Quy	Khá	2010
7	Trần Công Sơn	Nam	22/4/1992	Nam Định		Kế toán	C_Quy	TB Khá	2014
8	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nam	20/3/1981	Hà Nội		Kế toán	C_Quy	TB Khá	2006

Danh sách này có 08 thí sinh./.

TM. HỘI ĐỒNG TSCH NĂM 2020

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG
Hà Xuân Hùng

Phụ lục III
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2
CHUYÊN NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: **2414** /QĐ-HĐTSCH ngày **04** / **9** /2020 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2020)

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đối tượng ưu tiên	VĂN BẰNG ĐẠI HỌC			
							Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp
1	Bùi Minh	Anh	Nữ	18/5/1995	Tp.HCM		Công tác xã hội	VLVH	Khá	2019
2	Chu Tuấn	Anh	Nam	18/9/1990	Hòa Bình		Công tác xã hội	C_Quy	Khá	2020
3	Lê Thị	Anh	Nữ	7/1/1997	Đắk Lắk		Công tác xã hội	C_Quy	Giỏi	2020
4	Phạm Thị Ngọc	Anh	Nữ	3/5/1995	Bắc Giang		Công tác xã hội	C_Quy	Khá	2018
5	Đặng Chí	Cường	Nam	15/6/1980	Bạc Liêu		Tài chính - Ngân hàng	Tại chức	Trung bình	2005
6	Phạm Thanh	Cường	Nam	11/9/1979	Tp.HCM		Công tác xã hội	VLVH	Khá	2019
7	Lê Thị	Dung	Nữ	30/10/1992	Thanh Hóa		Công tác xã hội	C_Quy	Khá	2015
8	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	23/11/1990	Thái Nguyên		Công tác xã hội	C_Quy	Khá	2018
9	Lưu Xuân	Hào	Nam	2/5/1974	Thái Bình		Y đa khoa	C_Quy	Khá	2011
10	Lâm Ngọc	Hiếu	Nữ	9/7/1984	Cà Mau		Hành chính học	VLVH	TB Khá	2012
11	Trần Phạm Hồng	Hiếu	Nam	29/1/1990	Bà Rịa-Vũng Tàu		Công tác xã hội	VLVH	TB Khá	2017
12	Lê Hoàng	Huy	Nam	11/8/1997	Hưng Yên		Công tác xã hội	C_Quy	Khá	2020
13	Thái Đình	Huy	Nam	23/1/1981	Tp. HCM		Công tác xã hội	VLVH	Khá	2020
14	Nguyễn Công	Khanh	Nam	25/4/1991	Cà Mau		Công tác xã hội	C_Quy	Khá	2014
15	Đặng Minh	Lộc	Nam	17/03/1995	Tp. HCM		Công tác xã hội	C_Quy	Khá	2018
16	Nguyễn Thị Trúc	Ly	Nữ	15/3/1984	Cà Mau		Quản trị nhân lực	VLVH	Khá	2013
17	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	6/1/1979	Quảng Bình		Công tác xã hội	VLVH	Khá	2015

18	Vũ Anh	Minh	Nam	1/1/1989	Hưng Yên		Công nghệ thông tin	C_Quy	Khá	2013
19	Nguyễn Văn	Nguyên	Nam	14/10/1994	Hà Nội		Công tác xã hội	C_Quy	Khá	2018
20	Trương Thị	Nhung	Nữ	2/2/1989	Quảng Ngãi		Công tác xã hội	C_Quy	Giỏi	2012
21	Nguyễn Thị Lệ	Quỳnh	Nữ	29/7/1992	Thái Bình		Công tác xã hội	VLVH	Khá	2018
22	Ngô Thái	Sơn	Nam	28/3/1985	Bà Rịa-Vũng Tàu		Công tác xã hội	VLVH	Khá	2018
23	Lê Tấn	Tài	Nam	14/12/1990	Tp.HCM		Công tác xã hội	VLVH	Khá	2019
24	Nguyễn Văn	Thái	Nam	20/3/1961	Cà Mau	ConLS	Luật học	Từ xa	TB khá	2007
25	Chu Văn	Thành	Nam	26/5/1990	Thanh Hóa		Công tác xã hội	C_Quy	TB Khá	2012
26	Hà Mạnh	Thắng	Nam	9/5/1983	Hòa Bình		Công tác xã hội	VLVH	Giỏi	2018
27	Trần Thị Thu	Thùy	Nữ	10/1/1998	Hà Nam		Công tác xã hội	C_Quy	Giỏi	2020
28	Vũ Thế	Tiến	Nam	22/10/1997	Ninh Bình		Công tác xã hội	C_Quy	Khá	2019
29	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	Nữ	24/3/1998	Trà Vinh		Công tác xã hội	C_Quy	Giỏi	2020
30	Nguyễn Quốc	Trong	Nam	11/9/1998	Tiền Giang		Công tác xã hội	C_Quy	Khá	2020
31	Nguyễn Hoàng	Tuấn	Nam	13/9/1978	Bà Rịa-Vũng Tàu		Công tác xã hội	VLVH	Khá	2018
32	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	16/3/1980	Bạc Liêu		Kế toán	VLVH	Trung bình	2011

Danh sách này có 32 thí sinh./.

TM. HỘI ĐỒNG TSCH NĂM 2020



CHỦ TỊCH
HIỆU TRƯỞNG
Hà Xuân Hùng

Phụ lục IV
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 2414/QĐ-HĐTSCH ngày 04 / 9 /2020 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2020)

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đôi tượng ưu tiên	VĂN BẰNG ĐẠI HỌC			
							Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp
1	Nguyễn Minh	Hiền	Nữ	19/6/1975	Hà Nội		Kinh tế	VLVH	Khá	2011
2	Phạm Đức	Hiệu	Nam	17/6/1985	Hà Nội		Tin học ứng dụng	C_Quy	TB Khá	2009
3	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	31/8/1979	Hà Nội		Công nghệ điện tử viễn thông	C_Quy	Khá	2001
4	Nguyễn Thị Minh	Phượng	Nữ	30/1/1997	Hà Giang		Bảo hiểm	C_Quy	Trung bình	2019
5	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	25/2/1997	Nam Định		Quản trị kinh doanh	C_Quy	Trung bình	2020
6	Bùi Thanh	Trà	Nữ	26/9/1916	Hà Nội		Quản trị kinh doanh	C_Quy	Trung bình	2018

Danh sách này có 06 thí sinh./.

TM. HỘI ĐỒNG TSCH NĂM 2020
CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG
Hà Xuân Hùng